

Số: **23** /2021/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 01 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác
hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của
Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan
nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của
Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang
thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính
phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của
Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp,
sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2017 của
Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của
Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an
toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của
Chính phủ Quy định chi tiết và các biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;*

Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 72/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông;

Theo đề nghị của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 09/TTr-VP ngày 12/7/2021; Báo cáo thẩm định số 119/BC-STP ngày 30/6/2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý, vận hành và khai thác hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày 15/9/2021 và thay thế Quyết định số 1986/2011/QĐ-UBND ngày 05/12/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ngành thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ TT&TT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ
- TT TU; TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP;
- VP TU; các ban TU;
- Các Sở, ngành TP;
- UBND các quận, huyện;
- Đài PT-TH HP; Báo HP; Công báo TP;
- Cổng TTĐT TP;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Các phòng CV;
- CV: KSTTHC2, BC; ✓
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành và khai thác
hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 23 /2021/QĐ-UBND
ngày 01 / 9 /2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành và khai thác hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng (gọi tắt là hệ thống Cổng).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, vận hành và khai thác hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phố.

Điều 3. Vị trí, vai trò, chức năng của hệ thống Cổng

1. Vị trí

Hệ thống Cổng là điểm truy cập chính thức duy nhất của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng trên môi trường mạng, hoạt động tại địa chỉ www.haiphong.gov.vn.

2. Vai trò

Vai trò của hệ thống Cổng được quy định chi tiết tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

3. Chức năng

Hệ thống Cổng có chức năng cung cấp thông tin tổng hợp về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng - an ninh của thành phố từ hoạt động của các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, của các

quận, huyện, sở, ngành; cung cấp các dịch vụ hành chính công thuộc thẩm quyền của các cơ quan chuyên môn, các cơ quan hành chính các cấp thuộc thành phố; tổ chức đối thoại trực tuyến, diễn đàn, trao đổi thông tin, lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân về những vấn đề thành phố, các quận, huyện, sở, ngành hoặc các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố yêu cầu trên môi trường Internet.

Điều 4. Cấu trúc của hệ thống Cổng

1. Hệ thống Cổng gồm Cổng thông tin điện tử thành phố (gọi là cổng cấp I), các cổng thông tin điện tử thành phần (gọi tắt là cổng thành phần) của các quận, huyện, sở, ngành, các cơ quan, đơn vị khác được Ủy ban nhân dân thành phố cho phép (gọi là cổng cấp II) và cổng thành phần của các phường, xã, thị trấn, đơn vị trực thuộc các cơ quan, đơn vị có cổng cấp II (gọi là cổng cấp III). Ngoài tiếng Việt là ngôn ngữ chính thức, hệ thống Cổng còn có các phiên bản tiếng nước ngoài.

2. Yêu cầu và cấu trúc nội dung thông tin trên hệ thống Cổng tuân thủ theo các quy định tại Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin, Điều 20 của Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Về hạ tầng kỹ thuật, hệ thống Cổng bao gồm trang thiết bị kỹ thuật và hệ thống phần mềm ứng dụng phục vụ cho việc thu thập, xử lý, lưu trữ, xuất bản, truyền tải và trao đổi thông tin.

a) Trang thiết bị kỹ thuật gồm các máy chủ, đường truyền dữ liệu, thiết bị mạng, thiết bị bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, các thiết bị phụ trợ khác có liên quan.

b) Hệ thống phần mềm gồm các phần mềm nền, phần mềm hệ thống, phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu và các phần mềm khác.

Điều 5. Nguyên tắc chung về quản lý, vận hành, khai thác hệ thống Cổng

1. Mọi hoạt động đầu tư phát triển, nâng cấp kỹ thuật, công nghệ, mở rộng quy mô của hệ thống Cổng phải được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, cho phép.

2. Việc vận hành hệ thống Cổng, cung cấp, truyền đưa, lưu trữ, sử dụng thông tin điện tử trên hệ thống Cổng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, sở hữu trí tuệ, báo chí, xuất bản, phát ngôn và cung cấp thông tin, an toàn thông tin mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước, bản quyền, quảng cáo và các quy định quản lý thông tin điện tử trên Internet.

3. Việc khai thác, sử dụng phải bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của hệ thống Công; tuân thủ các quy định của pháp luật về khai thác, sử dụng thông tin điện tử trên môi trường mạng.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ KHAI THÁC HỆ THỐNG CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Điều 6. Cung cấp thông tin, dữ liệu đặc tả, các chức năng hỗ trợ, thực hiện liên kết, tích hợp thông tin; thời hạn cung cấp, xử lý và lưu trữ thông tin; hỗ trợ người khuyết tật; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin

1. Cung cấp thông tin

a) Công thông tin điện tử thành phố cung cấp các mục thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định 43/2011/NĐ-CP; Điều 19 Luật Tiếp cận thông tin.

b) Công thành phần cung cấp các mục thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định 43/2011/NĐ-CP; Điều 19 Luật Tiếp cận thông tin.

c) Căn cứ vào tình hình và điều kiện thực tế, các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này (gọi tắt là cơ quan chủ quản) có quyền cung cấp các mục thông tin khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

2. Hệ thống Công cung cấp dữ liệu đặc tả, các chức năng hỗ trợ, thực hiện liên kết, tích hợp thông tin; thời hạn cung cấp, xử lý và lưu trữ thông tin theo quy định tại Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

3. Hệ thống Công đáp ứng các tiêu chuẩn hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP; Điều 5 Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT ngày 23/9/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông.

4. Hệ thống Công thực hiện bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Điều 7. Phương thức tiếp nhận thông tin

1. Đối với Công thông tin điện tử thành phố

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gửi thông tin cho Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng theo các hình thức sau:

- Gửi văn bản điện tử có ký số đến Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố qua trực liên thông văn bản.

- Gửi thư điện tử về địa chỉ: congthongtindientu@haiphong.gov.vn;

- Gửi tin nhắn qua Trang thông tin điện tử trên mạng xã hội Facebook của Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng: <http://www.facebook.com/www.haiphong.gov.vn>;

- Gửi văn bản giấy theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp tại địa chỉ theo mục “Liên hệ” trên Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng.

b) Việc tiếp nhận thông tin gửi đến Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng được thực hiện 24/24 giờ tất cả các ngày. Riêng đối với văn bản giấy, thực hiện tiếp nhận trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.

c) Đối với các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính nhà nước của thành phố Hải Phòng được công khai theo quy định thì tại mục “Nơi nhận” có Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng.

2. Đối với cổng thành phần

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gửi thông tin cho Ban Biên tập cổng thành phần theo các hình thức sau:

- Gửi văn bản điện tử có ký số đến cơ quan chủ quản cổng thành phần qua trực liên thông văn bản.

- Gửi văn bản giấy theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp tại địa chỉ theo mục “Liên hệ” trên Cổng thành phần.

b) Việc tiếp nhận thông tin gửi đến cổng thành phần được thực hiện 24/24 giờ tất cả các ngày. Riêng đối với văn bản giấy, thực hiện tiếp nhận trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.

c) Đối với các văn bản của cơ quan chủ quản được công khai theo quy định thì tại mục “Nơi nhận” có cổng thành phần.

Điều 8. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

1. Hệ thống Cổng có mục “Dịch vụ công trực tuyến”, liên kết với Cổng dịch vụ công trực tuyến của thành phố bằng địa chỉ truy cập Phân hệ Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.haiphong.gov.vn>, phục vụ việc truy cập, khai thác tìm hiểu, tra cứu thông tin về thủ tục hành chính và nộp hồ sơ trực tuyến của người dân và doanh nghiệp.

2. Công dịch vụ công trực tuyến của thành phố hoạt động theo Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hải Phòng.

Điều 9. Tổ chức đối thoại trực tuyến

1. Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng có mục “Đối thoại trực tuyến”. Công tác tổ chức đối thoại trực tuyến thực hiện theo Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Ban hành Quy chế tổ chức đối thoại trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng.

2. Khuyến khích cơ quan chủ quản tổ chức đối thoại trực tuyến trên cổng thành phần theo quy định.

Điều 10. Tổ chức mục Hỏi đáp

1. Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng tổ chức chuyên mục Hỏi đáp để tiếp nhận, trả lời câu hỏi của các tổ chức, cá nhân.

2. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử thành phố có trách nhiệm tiếp nhận và phân loại câu hỏi. Đối với các câu hỏi không thuộc nội dung của chuyên mục Hỏi đáp trên Cổng thông tin điện tử thành phố, Ban biên tập có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân. Đối với câu hỏi thuộc nội dung của chuyên mục Hỏi đáp, Ban biên tập xác định cơ quan có trách nhiệm trả lời để chuyển câu hỏi; trường hợp chuyên chưa đúng cơ quan quản lý thì cơ quan tiếp nhận câu hỏi thông báo lại cho Ban biên tập để thực hiện chuyển câu hỏi đến đúng cơ quan quản lý. Đối với những vấn đề có liên quan chung thì phải đăng câu trả lời lên Cổng thông tin điện tử thành phố.

3. Cơ quan nhà nước liên quan trên địa bàn thành phố Hải Phòng có trách nhiệm trả lời hoặc thông báo quá trình xử lý trong đó nói rõ thời hạn trả lời tới tổ chức, cá nhân sau khi tiếp nhận câu hỏi từ Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử thành phố. Tùy theo tính chất thông tin hỏi, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trả lời trên Cổng thông tin điện tử thành phố hoặc trả lời trực tiếp các tổ chức, cá nhân. Trường hợp cơ quan, đơn vị trả lời trực tiếp tổ chức, cá nhân thì đồng thời gửi văn bản trả lời cho Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử thành phố. Trường hợp câu trả lời không liên quan đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của cơ quan thì phải thông báo kịp thời cho Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử thành phố.

4. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử thành phố chỉ tiếp nhận các câu hỏi có nội dung về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính và các thông tin khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn;

không tiếp nhận, giải quyết, trả lời các đơn thư khiếu nại, tố cáo về các vụ việc cụ thể.

5. Câu hỏi gửi đến Cổng thông tin điện tử thành phố chỉ được coi là hợp lệ nếu có đầy đủ các thông tin sau: Họ và tên, số căn cước công dân, địa chỉ, số điện thoại liên hệ (đối với cá nhân); tên đầy đủ, địa chỉ, số điện thoại liên hệ (đối với tổ chức).

6. Tổ chức, cá nhân gửi câu hỏi đến một trong những địa chỉ tiếp nhận sau của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng:

- Trung tâm Thông tin - Tin học, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, số 18 Hoàng Diệu, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng (cơ quan thường trực Ban Biên tập);

- Email: congthongtindientu@haiphong.gov.vn;

- Trang thông tin điện tử trên mạng xã hội Facebook của Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng: <http://www.facebook.com/www.haiphong.gov.vn>;

- Chuyên mục Hỏi đáp của Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng.

7. Việc thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 và Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015.

8. Cơ quan chủ quản tổ chức mục Hỏi đáp trên cổng thành phần theo quy định.

Điều 11. Tổ chức Trang thông tin điện tử trên mạng xã hội

1. Cổng thông tin điện tử thành phố và các cổng thành phần được phép tổ chức vận hành, khai thác Trang thông tin điện tử trên mạng xã hội.

2. Cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về hoạt động của Trang thông tin điện tử trên mạng xã hội của cổng thông tin điện tử và thực hiện việc vận hành, khai thác bảo đảm tuân thủ quy định về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ mạng xã hội tại Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ Sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công tác quản lý nhà nước và hướng dẫn các cơ quan chủ quản tổ chức vận hành, khai thác Trang thông tin điện tử trên mạng xã hội của Cổng thông tin điện tử thành phố và các cổng thành phần.

Chương III

CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG

HỆ THỐNG CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Mục 1

BẢO ĐẢM NHÂN LỰC

Điều 12. Ban Biên tập

1. Quy định thành lập Ban Biên tập

a) Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định thành lập; là bộ phận giúp việc cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin để đảm bảo hoạt động của Cổng thông tin điện tử thành phố. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố là cơ quan thường trực của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng.

b) Ban Biên tập cổng thành phần do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định thành lập, là bộ phận giúp việc cho Thủ trưởng cơ quan trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin để đảm bảo hoạt động của cổng thành phần.

2. Quy mô và tổ chức của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định; quy mô và tổ chức của Ban Biên tập cổng thành phần do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định căn cứ trên tình hình thực tế.

3. Ban Biên tập gồm có Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các thành viên. Lãnh đạo Ban Biên tập có thể làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Chế độ làm việc của các thành viên do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định.

4. Ban Biên tập có trách nhiệm xây dựng quy chế làm việc của Ban Biên tập và quy trình tiếp nhận, biên tập nội dung thông tin trước khi đăng tải trên cổng thông tin điện tử của cơ quan.

5. Ban biên tập Cổng thông tin điện tử thành phố chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành phố và trước pháp luật về các nội dung đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố. Ban biên tập cổng thành phần chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan chủ quản và trước pháp luật về các nội dung đăng tải trên cổng thành phần.

Điều 13. Bộ phận giúp việc Ban Biên tập và cộng tác viên

1. Bộ phận giúp việc Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử thành phố gồm các cán bộ, viên chức biên chế chuyên trách thuộc Trung tâm Thông tin - Tin học, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, do Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập, có nhiệm vụ sau:

a) Trực tiếp quản trị, vận hành, thu thập, tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng trên Cổng thông tin điện tử thành phố;

b) Thực hiện nhiệm vụ kỹ thuật để hệ thống Cổng hoạt động thông suốt, đảm bảo an ninh, an toàn; sao lưu các thông tin, dữ liệu điện tử của hệ thống Cổng; đề xuất phương án bảo đảm mỹ thuật, hạ tầng kỹ thuật Cổng thông tin điện tử thành phố;

c) Thành viên bộ phận giúp việc được tham dự để đưa tin các sự kiện của thành phố, các hoạt động của lãnh đạo thành phố, hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố theo quy định.

2. Bộ phận giúp việc Ban Biên tập cổng thành phần gồm cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thuộc cơ quan, đơn vị có cổng thành phần, do lãnh đạo cơ quan, đơn vị có cổng thành phần quyết định thành lập, có nhiệm vụ sau:

a) Trực tiếp quản trị, vận hành, thu thập, tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng trên cổng thành phần;

b) Phối hợp với Trung tâm Thông tin - Tin học, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ kỹ thuật để cổng thành phần hoạt động thông suốt, đảm bảo an ninh, an toàn; sao lưu các thông tin, dữ liệu điện tử của cổng thành phần; đề xuất phương án bảo đảm mỹ thuật, hạ tầng kỹ thuật cổng thành phần;

c) Thành viên bộ phận giúp việc được tham dự để đưa tin các sự kiện của cơ quan, đơn vị có cổng thành phần theo quy định.

3. Cổng thông tin điện tử thành phố và các cổng thành phần thuộc hệ thống Cổng được tổ chức hệ thống các cộng tác viên. Cộng tác viên là cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước thành phố; phóng viên, biên tập viên của các cơ quan báo chí; các cá nhân có trình độ, kinh nghiệm phù hợp để cộng tác.

Điều 14. Bộ phận bảo đảm kỹ thuật

1. Trung tâm Thông tin - Tin học, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm tổ chức bảo đảm kỹ thuật cho hoạt động của hệ thống Cổng; hàng năm xây dựng kế hoạch duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp kỹ thuật, hoặc đầu tư phát triển hệ thống trình thành phố phê duyệt và triển khai thực hiện.

2. Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm bảo đảm kỹ thuật cho hoạt động của công thành phần trong phạm vi phân cấp quyền quản trị kỹ thuật của cả hệ thống.

3. Trung tâm Thông tin - Tin học, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hướng dẫn bảo đảm kỹ thuật cụ thể của cả hệ thống.

4. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin hoặc cán bộ kiêm nhiệm có đủ năng lực chuyên môn để quản trị công thông tin điện tử (sau đây gọi là chuyên viên quản trị).

Điều 15. Đào tạo nguồn nhân lực

Cán bộ Ban Biên tập, bộ phận giúp việc và chuyên viên quản trị hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để bảo đảm phục vụ cho hoạt động của hệ thống Công.

Mục 2

BẢO ĐẢM KINH PHÍ

Điều 16. Kinh phí duy trì hoạt động và phát triển hệ thống Công

1. Đối với hệ thống Công

a) Kinh phí chi phục vụ quản lý và vận hành hệ thống Công gồm chi cho đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; nâng cấp phần mềm, mở rộng quy mô, phát triển hệ thống; dịch vụ thuê máy chủ, đường truyền, kết nối Internet; bồi dưỡng, đào tạo; lương phục vụ quản lý, vận hành; phụ cấp Ban biên tập; thù lao, nhuận bút tác giả, tác phẩm, tin bài; thù lao cung cấp thông tin, tư liệu; các khoản chi khác phục vụ hoạt động Công thông tin điện tử thành phố.

b) Kinh phí phục vụ quản lý và vận hành hệ thống Công được cấp từ ngân sách thành phố và từ các nguồn thu, huy động khác (nếu có). Trung tâm Thông tin - Tin học, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch kinh phí hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Đối với công thành phần

a) Kinh phí chi phục vụ quản lý và vận hành các công thành phần các cấp gồm chi cho đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; mở rộng quy mô, phát triển các ứng dụng, phát triển các công thành phần cấp dưới; dịch vụ kết nối Internet; phụ cấp phục vụ quản lý, vận hành; phụ cấp Ban biên tập; thù lao, nhuận bút tác giả, tác phẩm, tin bài; thù lao cung cấp thông tin, tư liệu; các khoản chi khác phục vụ hoạt động công thành phần.

b) Kinh phí phục vụ quản lý và vận hành công thành phần được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị và từ các nguồn thu, huy động khác (nếu có). Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch kinh

phí chi từ nguồn ngân sách, tổng hợp vào dự toán kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Điều 17. Chi trả nhuận bút, thù lao

1. Chế độ nhuận bút, thù lao cho việc cung cấp thông tin trên hệ thống Cổng được hưởng theo quy định tại Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm đăng tải trên hệ thống Cổng.

2. Căn cứ khả năng kinh phí của cơ quan, Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định mức chi cụ thể cho việc chi trả nhuận bút, thù lao phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về hoạt động của Cổng thông tin điện tử thành phố. Giúp Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử thành phố triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Thực hiện quản trị hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo các điều kiện cho việc đăng tải, lưu trữ thông tin trên hệ thống Cổng, đảm bảo hệ thống Cổng hoạt động thông suốt.

3. Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan trong việc quản lý, cung cấp, lưu trữ thông tin trên hệ thống Cổng nhằm khai thác và phục vụ Nhân dân một cách có hiệu quả nhất.

4. Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch bảo đảm cơ sở hạ tầng, các giải pháp để mở rộng kênh thông tin và điều kiện kỹ thuật, công nghệ phù hợp cho việc vận hành nhằm không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống Cổng.

5. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức lập kế hoạch xây dựng cổng thành phần, tích hợp vào hệ thống Cổng.

6. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí nhằm đảm bảo duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử thành phố.

Điều 19. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản

Cơ quan chủ quản có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điều 30 Nghị định 43/2011/NĐ-CP.

Điều 20. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

a) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông đối với hệ thống Cổng; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Quy chế này đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố.

b) Hướng dẫn việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho hệ thống Cổng.

c) Thực hiện việc quản lý chung Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hải Phòng, đảm bảo đường truyền thông suốt phục vụ việc đặt liên kết từ địa chỉ truy cập Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố đến hệ thống Cổng để tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức dễ dàng tìm kiếm, khai thác, sử dụng.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Tổng hợp kinh phí phục vụ quản lý và vận hành Cổng thông tin điện tử thành phố trình UBND thành phố bố trí kinh phí nhằm duy trì hoạt động và phát triển hệ thống Cổng theo khả năng cân đối ngân sách.

b) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã bố trí trong dự toán kinh phí chi thường xuyên hàng năm của đơn vị theo khả năng cân đối ngân sách để phục vụ cho việc vận hành và cung cấp thông tin của Cổng thông tin điện tử thành phố và các cổng thành phần.

3. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

a) Thủ trưởng các cơ quan có trách nhiệm thành lập Ban Biên tập để quản lý tài khoản, mật khẩu, thu thập, biên tập, xử lý, kiểm duyệt, cập nhật thông tin trên cổng thành phần của đơn vị mình quản lý.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về cấu trúc, giao diện, nội dung thông tin trên cổng thành phần của đơn vị mình quản lý.

c) Phối hợp trả lời các câu hỏi, ý kiến phản ánh liên quan đến lĩnh vực quản lý và hoạt động chuyên ngành của cơ quan mình trên Cổng thông tin điện tử thành phố.

d) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử thành phố.

đ) Xây dựng dự toán kinh phí duy trì hoạt động; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho cổng thành phần do đơn vị mình quản lý trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, bảo đảm theo quy định pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

4. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hệ thống Cổng

✓

~



a) Được khai thác các thông tin cần thiết trên hệ thống Cổng để phục vụ cho nhu cầu thông tin trong hoạt động của các tổ chức, cá nhân. Khi sử dụng thông tin trên hệ thống Cổng phải ghi rõ nguồn “Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng” hoặc “haiphong.gov.vn”.

b) Cá nhân cung cấp tin, bài, ảnh và các thông tin phù hợp với yêu cầu nội dung của hệ thống Cổng, được Ban Biên tập kiểm duyệt và đăng tải sẽ được hưởng chế độ nhuận bút theo quy định hiện hành.

c) Phản ánh với Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử thành phố và các công thành phần về chất lượng hoạt động của hệ thống Cổng./.